TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
_____	_____

Bản án số: 56/2020/HC-PT
Ngày: 18 - 5 - 2020
V/v "*khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quốc Cường**

Các Thẩm phán: Ông **Vũ Thanh Liêm**

Ông **Lê Phước Thanh**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Vũ Thanh Thủy** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:*** Ông **Lê Phước Thạnh** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 13/2019/TLPT-HC ngày 03 tháng 12 năm 2019, về việc *"khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2019/HC-ST ngày 29/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 649/2020/QĐ-PT ngày 22-4-2020, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Gia V; địa chỉ: Khu phố 5, phường 2, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

2. Người bị kiện: Uỷ ban nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: Thị trấn H, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn G, chức vụ - Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện H, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Gia D; địa chỉ: Thôn A, xã H1, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Gia Th; địa chỉ: Ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Ông Th ủy quyền cho ông Nguyễn Gia V, có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Th1; địa chỉ: Thôn 6, xã H2, huyện Đ1, tỉnh Đăk Nông. Bà Th1 ủy quyền cho ông Nguyễn Gia V, có mặt.

- Bà Nguyễn Thị B; địa chỉ: Thôn Hội Điền, xã H1, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Bà B ủy quyền cho ông Nguyễn Gia V, có mặt.

- Bà Lê Thị Th2; địa chỉ: Thôn A, xã H1, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Bà Th2 ủy quyền cho ông Nguyễn Gia T1, có mặt.

- Ông Nguyễn Gia T1; địa chỉ: Thôn A, xã H1, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Bà Nguyễn Thị S; địa chỉ: Thôn A, xã H1, huyện H, tinh Quảng Trị, có mặt.

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và trình bày tại phiên tòa của ông Nguyễn Gia V thể hiện:

Vào năm 1980, bố mẹ của ông Nguyễn Gia V là ông Nguyễn Gia D, bà Lê Thị Th2 cùng với những anh em khác trong gia đình của ông, đã khai hoang mảnh đất để lập vườn và dựng được ngôi nhà tạm có diện tích 49m^2 để ở và làm ăn sinh sống tại Thôn A, xã H1, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Đến năm 1986, gia đình ông đã xây dựng được một ngôi nhà chính với diện tích 49m^2 và một ngôi nhà phụ có diện tích 28m^2 để làm nơi sinh hoạt chung cho cả gia đình. Đến ngày 28/4/1998, Ủy ban nhân dân (sau này được viết tắt là UBND) huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau này được viết tắt là GCNQSDĐ) số L 798038 tại thửa đất số 619, tờ bản đồ số 18 cho hộ ông Nguyễn Gia D với diện tích 824m^2 (trong đó 200m^2 đất ở và 624m^2 đất vườn).

Năm 2006, ông Nguyễn Gia T1 lợi dụng ông Nguyễn Gia D già yếu đã làm thủ tục chuyển nhượng GCNQSDĐ nêu trên từ hộ ông Nguyễn Gia D sang tên hộ ông Nguyễn Gia T1, bà Nguyễn Thị S. Đến ngày 30/11/2006, UBND huyện H cấp GCNQSDĐ số AE 732504 tại thửa đất số 639, tờ bản đồ số 16 cho hộ ông Nguyễn Gia T1, bà Nguyễn Thị S.

Mặc dù vậy, quá trình chuyển quyền sử dụng đất chỉ có đơn xin cấp đổi tên quyền sử dụng đất và có chữ ký của ông Nguyễn Gia D vào ngày 17/4/2006. Trong khi đó, tại thời điểm cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Nguyễn Gia D (theo văn bản xác nhận của Công an huyện H, thì tại thời điểm cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Nguyễn Gia D thì hộ gồm ông Nguyễn Gia D là chủ hộ, bà Lê Thị Th2 là vợ và các con gồm ông Nguyễn Gia V, ông Nguyễn Gia Th, bà Nguyễn Thị Th1, bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Gia T1).

Vì cho rằng qúa trình chuyển quyền sử dụng đất từ hộ ông Nguyễn Gia D sang hộ ông Nguyễn Gia T1, bà Nguyễn Thị S là không đúng quy định, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông. Nên ông Nguyễn Gia V làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy bỏ một phần Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 30/11/2006 của UBND huyện H về việc cấp GCNQSDĐ ở và đất vườn, ao liền kề cho nhân dân thuộc xã H1 có liên quan đến hộ ông Nguyễn Gia T1, bà Nguyễn Thị S.

- Hủy bỏ giá trị pháp lý và thu hồi GCNQSDĐ số AE 732504 ngày 30/11/2006 mang tên hộ ông Nguyễn Gia T1 và bà Nguyễn Thị S.

- Khôi phục giá trị pháp lý đối với GCNQSDĐ số L 798038 ngày 28/4/1998 mang tên hộ ông Nguyễn Gia D.

2. Theo văn bản số 749/UBND-TH ngày 26/8/2019 của UBND huyện H, người bị kiện trình bày thể hiện:

Do căn cứ vào hồ sơ cấp đổi GCNQSDĐ theo dự án đa dạng hóa nông thôn năm 2006 cho ông Nguyễn Gia T1 do UBND xã H1 cung cấp chưa đầy đủ hồ sơ, thủ tục nên GCNQSDĐ số AE 732054 được UBND huyện H cấp ngày 30/11/2006 cho ông Nguyễn Gia T1 là không đúng quy định của pháp luật đất đai.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- *Ông Nguyễn Gia D, ông Nguyễn Gia V, ông Nguyễn Gia Th, bà Nguyễn Thị Th1, bà Nguyễn Thị B có ý kiến*: Thống nhất với ý kiến trình bày của người khởi kiện và yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

- *Bà Lê Thị Th2, ông Nguyễn Gia T1, bà Nguyễn Thị S có ý kiến*: Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, vì hộ ông Nguyễn Gia T1, bà Nguyễn Thị S đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi GCNQSDĐ từ hộ ông Nguyễn Gia D sang hộ ông Nguyễn Gia T1, bà Nguyễn Thị S theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2019/HC-ST ngày 29/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; Điều 139; khoản 1 Điều 140 Luật Tố tụng hành chính. Điểm b khoản 1 Điều 129 Luật Đất đai 2003. Khoản 3 Điều 146 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 hướng dẫn thi hành Luật Đất đai 2003. Điều 109; khoản 1, 2 Điều 689; Điều 722; Điều 723 Bộ luật Dân sự 2005.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Gia V:

- Hủy một phần Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 30/11/2006 của UBND huyện H về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và đất vườn, ao liền kề cho nhân dân thuộc xã H1 có liên quan đến việc cấp đất cho hộ ông Nguyễn Gia T1, bà Nguyễn Thị S.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 732504 ngày 30/11/2006 mang tên hộ ông Nguyễn Gia T1 và bà Nguyễn Thị S.

Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện H khôi phục quyền sử dụng đất tại thửa đất số 619, tờ bản đồ số 18 (hoặc thửa số 639, tờ bản đồ số 16 theo Quyết định số 1667/QĐ-UB ngày 30/11/2006 của Ủy ban nhân dân huyện H) tại Thôn A, xã H1,

huyện H, tỉnh Quảng Trị cho hộ ông Nguyễn Gia D theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 13 tháng 9 năm 2019, bà Nguyễn Thị S kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2019/HC-ST ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà Nguyễn Thị S trình bày giữ nguyên kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 732504 ngày 30/11/2006 mang tên hộ ông Nguyễn Gia T1 và bà Nguyễn Thị S.

- Ông Nguyễn Gia V đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị S. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 732504 ngày 30/11/2006 mang tên hộ ông Nguyễn Gia T1 và bà Nguyễn Thị S.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm.

+ *Về tố tụng*: Từ khi thụ lý vụ án theo trình tự phúc thẩm đến trước nghị án, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện việc tuân theo pháp luật đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

+ *Về nội dung vụ án*: GCNQSDĐ số L 798038 do UBND huyện H cấp cho hộ ông Nguyễn Gia D ngày 28/4/1998 với 842m^2 đất tại xã H1, huyện H, tỉnh Quảng Trị, tại thửa đất số 619, tờ bản đồ số 18, trong đó 200m^2 đất ở và 624m^2 đất vườn. Việc ông D đổi tên quyền sử dụng đất từ ông Nguyễn Gia D sang Nguyễn Gia T1 mà không được các thành viên trong hộ gia đình ông Nguyễn Gia D đồng ý ký xác nhận; cũng như không có xác nhận của chính quyền địa phương. Ngày 30/11/2006, UBND huyện H, tỉnh Quảng Trị cấp GCNQSDĐ số AE 732504 cho hộ ông Nguyễn Gia T1, bà Nguyễn Thị S 840m^2 đất tại thửa đất số 639, tờ bản đồ số 16, địa chỉ Thôn A, xã H1, huyện H, tỉnh Quảng Trị; trong đó, 200m^2 đất ở nông thôn và 620m^2 đất trồng cây hàng năm khác là không đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Gia V là có căn cứ, đúng pháp luật,

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà Nguyễn Thị S không cung cấp được chứng cứ nào mới để chứng minh cho kháng cáo là có căn cứ. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị S, giữ nguyên quyết định Bản án hành chính sơ thẩm.

Sau khi nghe đương sự trình bày, tranh luận; ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; sau khi thảo luận, nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về tố tụng*:

Ngày 13 tháng 9 năm 2019, bà Nguyễn Thị S kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2019/HC-ST ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân

tỉnh Quảng Trị. Như vậy, kháng cáo của bà Nguyễn Thị S là trong thời hạn luật định, do vậy được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự không cung cấp thêm chứng cứ mới; đồng thời, một số đương sự vắng mặt. Tuy nhiên, việc cấp tống đạt giấy triệu tập cho các đương sự đều hợp lệ. Do vậy, căn cứ vào Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] *Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị S:*

[2.1] *Về thời hiệu khởi kiện*: Ngày 17/4/2006 ông Nguyễn Gia D ký vào đơn xin đổi tên quyền sử dụng đất từ ông Nguyễn Gia D sang Nguyễn Gia T1. Ngày 20/6/2006, ông Nguyễn Gia T1 làm đơn xin cấp GCNQSDĐ. Ngày 30/11/2006, UBND huyện H ban hành Quyết định số 1667/QĐ-UBND về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và đất vườn, ao liền kề cho nhân dân thuộc xã H1; trong đó, có trường hợp của hộ ông Nguyễn Gia T1, bà Nguyễn Thị S. Đồng thời, ngày 30/11/2006 UBND huyện H, tỉnh Quảng Trị cấp GCNQSDĐ số AE 732504 cho hộ ông Nguyễn Gia T1, bà Nguyễn Thị S 840m^2 đất tại thửa đất số 639, tờ bản đồ số 16, địa chỉ Thôn A, xã H1, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Gia V đều khẳng định không hề biết việc ông D ký đơn đổi tên quyền sử dụng đất cho ông T1 và các thủ tục ông T1 xin cấp GCNQSDĐ; cũng như việc hộ ông T1 được cấp GCNQSDĐ vào năm 2006. Thời điểm ông V biết hộ ông T1, bà S được cấp GCNQSDĐ là ngày 07/3/2019. Đồng thời, ông Nguyễn Gia T1 cũng không chứng minh được thời điểm ông V biết hộ ông T1, bà S được cấp GCNQSDĐ trước ngày 07/3/2019. Như vậy, ngày 19/3/2019 ông Nguyễn Gia V khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 30/11/2006 và hủy GCNQSDĐ số AE 732504, ngày 30/11/2006 do UBND huyện H cấp cho hộ ông Nguyễn Gia T1, bà Nguyễn Thị S là trong thời hiệu khởi kiện. Do đó, kháng cáo của bà Nguyễn Thị S về nội dung này là không có căn cứ chấp nhận.

[2.2] *Về nội dung*: Theo GCNQSDĐ số L 798038 do UBND huyện H cấp cho hộ ông Nguyễn Gia D ngày 28/4/1998 có nội dung: "*Chứng nhận hộ ông Nguyễn Gia D được quyền sử dụng 842m^2 đất tại xã H1, huyện H, tỉnh Quảng Trị, tại thửa đất số 619, tờ bản đồ số 18, trong đó 200m^2 đất ở và 624m^2 đất vườn*". Như vậy, hộ gia đình ông Nguyễn Gia D được quyền quản lý, sử dụng hợp pháp đối với diện tích đất đã được cấp GCNQSDĐ nêu trên (BL số 16). Theo hồ sơ số hộ 142A lập năm 1977, thể hiện chủ hộ là ông Nguyễn Gia G sinh ngày 12/01/1933 gồm có các nhân khẩu sau: "*Nguyễn Gia G-chủ hộ, Nguyễn Thị Th2-vợ; các con Nguyễn Gia V, Nguyễn Gia Th, Nguyễn Thị Th1, Nguyễn Gia T1, Nguyễn Thị B*". Như vậy, hộ gia đình ông Nguyễn Gia D tính đến năm 1998 là 07 nhân khẩu (BL số 19). Tại đơn xin xác nhận của ông Nguyễn Gia G ngày 21/8/2019 gửi Công an xã H1 về việc "*Xác nhận Nguyễn Gia D và Nguyễn Gia G là một nhận khẩu*" đã được Trưởng Công an xã H1 xác nhận: "*Ông Nguyễn Gia D sinh ngày 12/01/1933 và ông Nguyễn Gia*

Giỏng sinh ngày 12/01/1933 là một nhân khẩu" (bút lục số 148). Trong quá trình các nhân khẩu nêu trên cùng chung sống và sử dụng diện tích đất nêu trên, vào ngày 17/4/2006 ông Nguyễn Gia D ký vào đơn xin đổi tên quyền sử dụng đất từ ông Nguyễn Gia D sang Nguyễn Gia T1 mà không được các thành viên trong hộ gia đình ông Nguyễn Gia D đồng ý ký xác nhận; cũng như không có xác nhận của chính quyền địa phương (BL số 67). Ngày 30/11/2006, UBND huyện H, tỉnh Quảng Trị cấp GCNQSDĐ số AE 732504 cho hộ ông Nguyễn Gia T1, bà Nguyễn Thị S 840m^2 đất tại thửa đất số 639, tờ bản đồ số 16, địa chỉ Thôn A, xã H1, huyện H, tỉnh Quảng Trị; trong đó, 200m^2 đất ở nông thôn và 620m^2 đất trồng cây hàng năm khác (BL số 17).

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 129 Luật Đất đai năm 2003. Điều 109; khoản 1, 2 Điều 689; Điều 722; Điều 723 Bộ luật Dân sự năm 2005. Khoản 3 Điều 146 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2003 thì đơn xin đổi tên quyền sử dụng đất từ ông Nguyễn Gia D sang Nguyễn Gia T1 lập ngày 17/4/2006 không được lập thành văn bản có chứng thực của UBND xã, phường, thị trấn nơi có đất hoặc có chứng nhận của công chứng nhà nước; không được tất cả mọi thành viên trong hộ gia đình từ đủ 15 tuổi trở lên đồng ý là không đúng quy định của pháp luật. Từ đó, UBND huyện H ban hành Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 30/11/2006 về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và đất vườn, ao liền kề cho nhân dân thuộc xã H1; trong đó, có trường hợp của hộ ông Nguyễn Gia T1, bà Nguyễn Thị S và việc UBND huyện H, tỉnh Quảng Trị cấp GCNQSDĐ số AE 732504 ngày 30/11/2006 cho hộ ông Nguyễn Gia T1, bà Nguyễn Thị S là không đúng quy định của pháp luật. Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2019/HC-ST ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Gia V là có căn cứ pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà Nguyễn Thị S không cung cấp được chứng cứ nào mới để chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ. Do đó, kháng cáo của bà Nguyễn Thị S là không có căn cứ để chấp nhận. Bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị S, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

[3] Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị S phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị S, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; Điều 139; khoản 1 Điều 140 Luật Tố tụng hành chính. Điểm b khoản 1 Điều 129 Luật Đất đai 2003. Khoản 3 Điều 146 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 hướng dẫn thi hành Luật Đất đai 2003. Điều 109; khoản 1, 2

Điều 689; Điều 722; Điều 723 Bộ luật Dân sự 2005. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Gia V:

- Hủy một phần Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 30/11/2006 của UBND huyện H về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và đất vườn, ao liền kề cho nhân dân thuộc xã H1 có liên quan đến việc cấp đất cho hộ ông Nguyễn Gia T1, bà Nguyễn Thị S.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 732504 ngày 30/11/2006 mang tên hộ ông Nguyễn Gia T1 và bà Nguyễn Thị S.

Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện H khôi phục quyền sử dụng đất tại thửa đất số 619, tờ bản đồ số 18 (hoặc thửa số 639, tờ bản đồ số 16 theo Quyết định số 1667/QĐ-UB ngày 30/11/2006 của Ủy ban nhân dân huyện H) tại Thôn A, xã H1, huyện H, tỉnh Quảng Trị cho hộ ông Nguyễn Gia D theo quy định của pháp luật.

Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị S phải chịu 300.000đ, được trừ vào 300.000đ bà Nguyễn Thị S đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số AA/2010/000654 ngày 03/10/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị (bà S đã nộp đủ).

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Thanh Liêm **Lê Phước Thanh** **Trần Quốc Cường**